

Năm giữ

Giá mục tiêu: VNĐ23,800

Tiềm năng tăng/giảm: -2.7%

Giá cổ phiếu (đồng) (5/4/2024)	24,450
Mã Bloomberg	NKG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	13,850-26,150
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	25,400
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	6,437
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	258
Sig CP lưu hành (tr.đv)	263
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	132
Sig CP NN được mua (tr.đv)	90.5
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	15.6%
Tỷ lệ freefloat	72.1%
Cổ đông lớn	Hồ Minh Quang (11.8%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-22A	12-23F	12-24F
DT thuần (tỷ đồng)	23,071	19,129	21,743
EBITDA đc (tỷ đồng)	471	833	1,139
LNTT (tỷ đồng)	(107)	251	562
LNT ĐC (tỷ đồng)	(118)	172	427
FCF (tỷ đồng)	(1,039)	517	(107)
EPS ĐC (đồng)	(450)	653	1,621
DPS (đồng)	0	0	300
BVPS (đồng)	20,205	20,717	21,919
T.trưởng EBITDA (%)	(84.9)	76.8	36.8
T.trưởng EPS ĐC (%)	(105)	245	148
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	2.04	4.35	5.24
Tỷ suất LNTT (%)	(0.46)	1.31	2.58
Tỷ suất LNT ĐC (%)	(0.54)	0.95	2.07
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	17.6
Nợ thuần/VCSH (%)	82.1	65.6	76.1
ROAE (%)	(2.26)	3.36	8.01
ROACE (%)	1.67	8.00	12.3
EV/doanh thu (lần)	0.46	0.51	0.48
EV/EBITDA ĐC (lần)	22.4	11.7	9.23
P/E ĐC (lần)	N/a	37.4	15.1
P/B (lần)	1.21	1.18	1.12
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	1.23

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Tập đoàn Nam Kim là doanh nghiệp lớn thứ hai trong ngành tôn Việt Nam. 60-65% doanh thu đến từ các hoạt động xuất khẩu và thị trường xuất khẩu chính của NKG bao gồm các nước Đông Nam Á, Mỹ và Châu Âu.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Tài liệu ĐHCĐ 2024: Đặt kế hoạch LNTT tăng trưởng 137%

- NKG đã đề ra kế hoạch HĐKD cho năm 2024 với LNTT dự kiến tăng trưởng 137% đạt 420 tỷ đồng trên doanh thu thuần 21 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 13%). Mặc dù mục tiêu doanh thu sát với dự báo của HSC nhưng mục tiêu LNTT lại thấp hơn đáng kể 25% so với dự báo, do lợi nhuận trên một đơn vị sản phẩm thấp hơn.
- NKG cũng sẽ trình đại hội kế hoạch phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 1:2) với giá 12.000đ để huy động khoảng 1,6 nghìn tỷ đồng nhằm tài trợ cho một dự án mới với công suất bổ sung 1,2 triệu tấn/năm. Công ty cũng đang đề xuất các chương trình thưởng bằng cổ phiếu và phát hành ESOP.
- HSC duy trì khuyến nghị Năm giữ với giá mục tiêu 23.800đ. Trong báo cáo KQKD Q1/2024 sắp tới của NKG, chúng tôi dự báo Công ty sẽ ghi nhận lợi nhuận thuần khoảng 120-150 tỷ đồng, cải thiện mạnh mẽ so với cùng kỳ và so với quý trước đó, nhờ nhu cầu xuất khẩu tăng lên và giá bán bình quân cao hơn.

Sự kiện: Công bố tài liệu ĐHCĐ

NKG sẽ tổ chức ĐHCĐ vào ngày 26/4/2024. Trước thềm sự kiện này, Công ty đã công bố tài liệu ĐHCĐ, bao gồm kế hoạch HĐKD cho năm 2024, kế hoạch huy động vốn và cập nhật về dự án đầu tư mới. Những thông tin chính như sau.

Kế hoạch HĐKD 2024: Thận trọng so với dự báo của chúng tôi

NKG đặt mục tiêu bán 1 triệu tấn sản phẩm thép trong năm nay, tăng trưởng 16,1% và cao hơn dự báo của HSC ở mức 952.279 tấn (tăng trưởng 10,6%). Mặc dù NKG đưa ra giả định về sản lượng tiêu thụ cao hơn dự báo của HSC nhưng mục tiêu doanh thu của Công ty (đạt 21 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 12,9%) vẫn khá sát dự báo của chúng tôi (21,7 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 16,9%). HSC cho rằng đó là do Công ty đặt mục tiêu giá bán bình quân cho năm 2024 ở mức khá thận trọng là 21 triệu đồng/tấn, giảm 2,7% so với năm ngoái và thấp hơn 8% so với dự báo của chúng tôi.

Trong khi đó, NKG đặt mục tiêu LNTT cho năm 2024 là 420 tỷ đồng, tăng trưởng 137% nhưng lại thấp hơn tới 25% so với dự báo của HSC ở mức 562 tỷ đồng do Công ty ước tính lợi nhuận trên một đơn vị sản phẩm thấp hơn. Lưu ý, dự báo của chúng tôi dựa trên tỷ suất lợi nhuận trước thuế năm 2024 là 2,5% (trong năm 2023 là 1%), trong khi NKG đặt mục tiêu tỷ suất lợi nhuận là 2%.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 8/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2024, NKG

Công ty đặt kế hoạch lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 137% nhưng vẫn thấp hơn 25% so với ước tính của HSC

Tỷ đồng	2023	2024 Kế hoạch	Tăng trưởng	2024 HSC dự báo	% chênh lệch
Sản lượng tiêu thụ (nghìn tấn)	861.2	1,000.0	16.1%	952.3	-4.8%
Giá bán bình quân	21.6	21.0	-2.7%	22.8	-8.0%
Doanh thu	18,596	21,000	12.9%	21,743	-3.4%
LNTT	177	420	136.9%	562	-25.3%

Nguồn: NKG, HSC

Lưu ý, HSC cho rằng tất cả các công ty thép được niêm yết trên đây có khả năng sẽ đạt ra các KHKD khá thấp trong năm nay do đã không đạt mục tiêu trong hai năm liên tiếp vừa qua do những khó khăn hậu COVID và tình hình thị trường biến động. Với những phân tích này – và cùng với nhu cầu xuất khẩu của thép cũng như tỷ suất lợi nhuận phục hồi – HSC tin rằng NKG có thể thực hiện vượt kế hoạch và đạt dự báo của chúng tôi cho năm nay.

Khởi công xây dựng nhà máy mới trong Q2/2024

NKG đang lên kế hoạch xây dựng một nhà máy mới tại Phú Mỹ, dự kiến sẽ bổ sung thêm công suất 1,2 triệu tấn mỗi năm, tăng gấp đôi công suất hiện tại của NKG. Tổng chi phí đầu tư ước tính là 4,5 nghìn tỷ đồng VND; công ty dự định huy động vốn để thực hiện dự án này – 30% vốn chủ sở hữu và 70% vay ngân hàng. Cho đến nay, NKG đã chi 500 tỷ đồng cho việc mua đất và giấy phép.

Thời gian thi công dự kiến sẽ kéo dài tổng cộng 24 tháng, bắt đầu từ Q2/2024. Nếu mọi việc diễn ra đúng tiến độ, nhà máy có thể đi vào hoạt động thương mại vào Q2/2026.

Như đã đề cập, công suất sản xuất hiện tại của NKG là 1,2 triệu tấn mỗi năm và NKG đang đặt mục tiêu công suất hoạt động nhà máy đạt khoảng 83% trong năm nay.

Các kế hoạch huy động vốn

Kế hoạch phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu: Để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư cho nhà máy mới, NKG trình cổ đông kế hoạch phát hành quyền chọn mua như sau:

- Tỷ lệ chào bán quyền chọn mua là 1:2, tương ứng cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 1 cổ phiếu mới với giá 12.000đ/cp.
- NKG dự kiến phát hành tổng cộng 131,6 triệu cổ phiếu mới, để huy động thêm 50% vốn điều lệ.
- Dự kiến đợt chào bán này sẽ huy động được khoảng 1.580 tỷ đồng và được sử dụng để đầu tư xây dựng nhà máy mới.
- Thời gian chào bán dự kiến diễn ra trong năm 2024 hoặc 2025.

Kế hoạch thưởng bằng cổ phiếu: Kế hoạch thưởng bằng cổ phiếu được đề xuất như sau:

- NKG sẽ thực hiện thưởng cổ phiếu với tỷ lệ 1:5, tương ứng với việc phát hành thêm 20% cổ phiếu mới, tương đương 52,7 triệu cổ phiếu, từ thặng dư vốn cổ phần trên BCTC kiểm toán năm 2023.
- Dự kiến thời gian thực hiện thưởng cổ phiếu sẽ diễn ra trong năm 2024 hoặc 2025, trùng với thời gian phát hành quyền chọn mua.

Kế hoạch ESOP: Kế hoạch ESOP được đề xuất như sau:

- Phát hành 2,5 triệu cổ phiếu (tỷ lệ pha loãng vốn cổ phần là 0,95%) cho nhân viên chủ chốt với mệnh giá 10.000đ/cp.
- Ước tính đợt phát hành này sẽ thu về khoảng 25 tỷ đồng.
- Số cổ phiếu ESOP này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 50% sau 1 năm và còn lại 50% sẽ được chuyển nhượng khi kết thúc 2 năm kể từ ngày phát hành.
- Thời gian thực hiện ESOP: dự kiến triển khai trong năm 2024 hoặc 2025.

Phương án phân phối lợi nhuận và các đề xuất khác

Ngoài ra, NKG còn trình bày phương án phân phối lợi nhuận thuần sau kiểm toán năm 2023 vào các quỹ với tỷ lệ như sau: 2% dành cho quỹ dự phòng tài chính, 5% dành cho quỹ phát triển và 3% dành cho quỹ khen thưởng và phúc lợi.

Tuy nhiên, Công ty không chi trả cổ tức cho năm 2023 do KQKD trong kỳ không đạt. HSC vẫn kỳ vọng một mức cổ tức tiền mặt khiêm tốn (300đ/cp) cho năm 2024 mặc dù công ty chưa công bố chi tiết.

Cuối cùng, chúng tôi lưu ý rằng một thành viên HĐQT của NKG, bà Nguyễn Ngọc Ý Nhi, sẽ rời khỏi HĐQT sau khi công ty giao dịch thép SMC Investment (SMC; chưa khuyến nghị) mà bà đại diện gần đây đã thoái toàn bộ 13,1 triệu cổ phiếu nắm giữ tại NKG (giảm tỷ lệ sở hữu từ 4,98% xuống 0%). Kết quả là NKG sẽ bầu ra một thành viên HĐQT mới cho phần còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

Giữ nguyên dự báo

HSC giữ nguyên dự báo doanh thu thuần và lợi nhuận thuần năm 2024 đạt lần lượt 21,7 tỷ đồng (tăng trưởng 17%) và 428 tỷ đồng (tăng trưởng 29,6%). Trong khi đó, cho Q1/2024, chúng tôi ước tính lợi nhuận thuần của NKG đạt khoảng 120-150 tỷ đồng VND, chuyển biến từ lỗ thuần 49 tỷ đồng trong Q1/2023 và tăng trưởng mạnh từ 22,4 tỷ đồng đạt được trong Q4/2023.

Duy trì khuyến nghị Nắm giữ và giá mục tiêu

Sau khi giá cổ phiếu tương đối đi ngang trong 1 tháng & 3 tháng qua, NKG đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 13,7 lần, thấp hơn bình quân giai đoạn 2017-2021 ở mức 15,7 lần (không tính 2022 vì đây là năm ghi nhận lỗ). HSC duy trì khuyến nghị Nắm giữ với giá mục tiêu 23.800đ (rủi ro giảm giá 3%).

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-21A	12-22A	12-23F	12-24F	12-25F
Doanh thu	28,173	23,071	19,129	21,743	24,223
Lợi nhuận gộp	4,270	1,481	1,208	1,871	2,367
Chi phí BH&QL	(1,521)	(1,388)	(775)	(1,152)	(1,284)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	2,749	93.3	433	719	1,084
Lãi vay thuần	(198)	(200)	(188)	(163)	(188)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	11.1	(0.07)	5.52	6.06	6.87
LNTT	2,562	(107)	251	562	903
Chi phí thuế TNDN	(337)	(17.8)	(69.7)	(112)	(181)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	2,225	(125)	181	449	722
Lợi nhuận thuần ĐC	2,114	(118)	172	427	686
EBITDA ĐC	3,128	471	833	1,139	1,524
EPS (đồng)	10,177	(474)	687	1,707	2,743
EPS ĐC (đồng)	9,668	(450)	653	1,621	2,606
DPS (đồng)	997	0	0	300	500
Slg CP bình quân (triệu đv)	219	263	263	263	263
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	219	263	263	263	263
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	219	263	263	263	263

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-21A	12-22A	12-23F	12-24F	12-25F
Tiền & tương đương tiền	751	1,005	1,186	1,125	1,195
Đầu tư ngắn hạn	448	252	126	880	2,201
Phải thu khách hàng	1,902	1,517	2,104	2,283	2,422
Hàng tồn kho	8,281	7,000	5,376	5,862	6,338
Các tài sản ngắn hạn khác	833	641	670	761	727
Tổng tài sản ngắn hạn	12,216	10,415	9,462	10,912	12,883
TSCĐ hữu hình	2,706	2,484	2,353	2,216	2,084
TSCĐ vô hình	241	283	337	344	352
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	8.18	8.18	3.18	3.18	3.18
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	227	271	269	247	227
Tổng tài sản dài hạn	3,182	3,046	2,962	2,810	2,666
Tổng cộng tài sản	15,398	13,461	12,424	13,722	15,549
Nợ ngắn hạn	3,773	5,111	4,480	4,769	5,027
Phả trả người bán	4,879	2,544	1,971	2,186	2,404
Nợ ngắn hạn khác	173	179	188	201	217
Tổng nợ ngắn hạn	9,598	8,109	6,941	7,487	8,013
Nợ dài hạn	46.5	3.07	0	435	1,211
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	29.1	28.3	28.3	28.3	28.3
Nợ dài hạn khác	0.90	0.90	0.90	0.90	0.90
Tổng nợ dài hạn	76.5	32.2	29.2	464	1,240
Tổng nợ phải trả	9,675	8,141	6,970	7,951	9,254
Vốn chủ sở hữu	5,723	5,320	5,454	5,771	6,295
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	5,723	5,320	5,454	5,771	6,295
Tổng nợ phải trả và VCSH	15,398	13,461	12,424	13,722	15,549
BVPS (đ)	26,086	20,205	20,717	21,919	23,912
Nợ thuần*/(tiền mặt)	3,068	4,109	3,294	4,079	5,043

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-21A	12-22A	12-23F	12-24F	12-25F
EBIT	2,749	93.3	433	719	1,084
Khấu hao	(379)	(378)	(400)	(420)	(441)
Lãi vay thuần	(198)	(200)	(188)	(163)	(188)
Thuế TNDN đã nộp	(256)	(276)	(75.2)	(112)	(181)
Thay đổi vốn lưu động	(3,666)	(1,132)	123	(844)	(706)
Khác	242	(153)	(363)	(314)	(181)
LCT thuần từ HKKD	(308)	(828)	830	171	800
Đầu tư TS dài hạn	(145)	(211)	(312)	(278)	(292)
Góp vốn & đầu tư	(112)	(63.8)	0	0	0
Thanh lý	(51.3)	308	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(309)	32.9	(312)	(278)	(292)
Cổ tức trả cho CSH	0	(219)	0	(79.0)	(132)
Thu từ phát hành CP	334	10.0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	862	1,268	(336)	125	(307)
Khác	(46.7)	(9.22)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	1,150	1,049	(336)	46.5	(438)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	219	751	1,005	1,186	1,125
LCT thuần trong kỳ	533	254	181	(60.9)	69.7
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.69)	(0.37)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	751	1,005	1,186	1,125	1,195
Dòng tiền tự do	(453)	(1,039)	517	(107)	508

Các chỉ số tài chính	12-21A	12-22A	12-23F	12-24F	12-25F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	15.2	6.42	6.31	8.61	9.77
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	11.1	2.04	4.35	5.24	6.29
Tỷ suất LNT (%)	7.90	(0.54)	0.95	2.07	2.98
Thuế TNDN hiện hành (%)	13.1	(16.6)	27.8	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	144	(18.1)	(17.1)	13.7	11.4
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	253	(84.9)	76.8	36.8	33.8
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	616	(106)	245	148	60.7
Tăng trưởng EPS (%)	509	(105)	245	148	60.7
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	478	(105)	245	148	60.7
Tăng trưởng DPS (%)	232	(100)	nm	nm	66.7
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	9.79	0	0	17.6	18.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	50.0	(2.26)	3.36	8.01	12.0
ROACE (%)	58.1	1.67	8.00	12.3	15.7
Vòng quay tài sản (lần)	2.43	1.60	1.48	1.66	1.66
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	(0.11)	(8.88)	1.91	0.24	0.74
Số ngày tồn kho	126	118	109	108	106
Số ngày phải thu	29.0	25.6	42.9	41.9	40.5
Số ngày phải trả	74.5	43.0	40.2	40.2	40.1
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	63.8	82.1	65.6	76.1	85.6
Nợ/tài sản (%)	28.6	39.9	38.3	40.2	42.3
EBIT/lãi vay (lần)	13.9	0.47	2.30	4.40	5.77
Nợ/EBITDA (lần)	1.41	11.4	5.72	4.84	4.32
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.27	1.28	1.36	1.46	1.61
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.30	0.46	0.51	0.48	0.47
EV/EBITDA ĐC (lần)	2.70	22.4	11.7	9.23	7.53
P/E (lần)	2.40	N/a	35.6	14.3	8.91
P/E ĐC (lần)	2.53	N/a	37.4	15.1	9.38
P/B (lần)	0.94	1.21	1.18	1.12	1.02
Lợi suất cổ tức (%)	4.08	0	0	1.23	2.04

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn